|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2023/QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày   tháng  năm 2023* |

**(Dự Thảo)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định bàn giao và tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*11/2013/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-11-2013-nd-cp-quan-ly-dau-tu-phat-trien-do-thi-164736.aspx)*ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số*[*99/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-99-2015-nd-cp-huong-dan-luat-nha-o-294439.aspx)*ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định*[*30/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-30-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-99-2015-nd-cp-huong-dan-luat-nha-o-449420.aspx)*ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*99/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-99-2015-nd-cp-huong-dan-luat-nha-o-294439.aspx)*ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy pháp pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số*[*154/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-154-2020-nd-cp-sua-doi-34-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-461727.aspx)*ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số*[*06/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-06-2021-nd-cp-huong-dan-quan-ly-chat-luong-thi-cong-xay-dung-va-bao-tri-cong-trinh-xay-dung-463904.aspx)*ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số*[*15/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-15-2021-nd-cp-huong-dan-mot-so-noi-dung-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-466771.aspx)*ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP Ngày 20/6/2023 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Tờ trình số /TTr-SXD ngày … tháng … năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bàn giao và tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ký.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị; Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Xây dựng; - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh;  - Tòa án nhân dân tỉnh;  - Như Điều 3; - Sở Tư pháp; - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Báo Đồng Nai, Đài PT&TH tỉnh;  - Chánh, Phó Chánh Văn phòng; - Lưu: VT, KTN, Tan (… bản) | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Bàn giao và tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …../2023/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trách nhiệm trong việc bàn giao và tiếp nhận quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải), công trình hạ tầng xã hội (công trình y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên) (sau đây gọi là công trình hạ tầng) và các công trình khác (nếu có) trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng, bàn giao và tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng và các công trình khác (nếu có) trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Các công trình hạ tầng khác liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận quản lý không nêu tại Quy định này thực hiện theo hướng dẫn tại các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

**Điều 2. Nguyên tắc bàn giao, tiếp nhận** **quản lý** **công trình hạ tầng**

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị phải tuân thủ các quy định tại Điều 124 của Luật Xây dựng năm 2014 (được bổ sung tại khoản 46 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021).

2. Việc bàn giao, tiếp nhận quản lý công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là việc bàn giao giữa chủ đầu tư và bên tiếp nhận quản lý được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này về các nội dung sau:

a) Các công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của bên tiếp nhận bàn giao do chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng;

b) Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ về: quản lý hoạt động xây dựng; quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi dự án; cung cấp các dịch vụ đô thị.

3. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoăc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tổ chức thực hiện bảo hành, bảo trì theo quy định của pháp luật, quản lý và bảo đảm chất lượng vận hành đối với các công trình chưa bàn giao; cung cấp dịch vụ đô thị cho đến khi hoàn thành bàn giao và đối với phần hạ tầng chủ đầu tư được giữ lại để đầu tư, kinh doanh. Chủ đầu tư có trách nhiệm khắc phục các tồn tại (nếu có) về: hồ sơ pháp lý công trình, chất lượng công trình, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến khi đạt yêu cầu trước khi bàn giao công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là Bên tiếp nhận bàn giao đối với công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị nằm trên địa bàn trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Đối với công trình hạ tầng thuộc trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì bên tiếp nhận do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Khuyến khích các đơn vị cấp điện, cấp nước, cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc cho dự án là bên tiếp nhận công trình trên cơ sở thống nhất giữa Chủ đầu tư và các đơn vị.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra các điều kiện tiếp nhận; bàn hành văn bản xử lý tiếp nhận khi chủ đầu tư đề nghị bàn giao công trình hạ tầng; tổ chức cung cấp dịch vụ đô thị hoặc chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc doanh nghiệp để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng sau khi nhận bàn giao theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng**

1. Việc tổ chức bàn giao công trình hạ tầng được thực hiện sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình; được phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật. Trường hợp tổ chức bàn giao từng hạng mục công trình hạ tầng phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiếp các công trình hạ tầng còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng được bàn giao và được sự đồng ý của bên tiếp nhận.

2. Việc tổ chức bàn giao các công trình cung cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, Chủ đầu tư được phép bàn giao từng công trình trước hoặc sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng của dự án trên cơ sở thống nhất giữa Chủ đầu tư và các đơn vị: cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc.

3. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì công trình hạ tầng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

**Điều 4. Lập hồ sơ bàn giao**

1. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng để bàn giao, tiếp nhận Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CPngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trước khi đưa công trình vào khai thác, vận hành và bàn giao.

2. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình Chủ đầu tư lập 01 (một) bộ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CPngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trước khi đưa công trình vào khai thác, vận hành và bàn giao.

3. Việc lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Bàn giao thực tế công trình hạ tầng tại hiện trường**

1. Chủ đầu tư sau khi đã tổ chức bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, Chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế công trình hạ tầng tại hiện trường cho Bên tiếp nhận.

2. Thành phần tham gia bàn giao gồm đại diện: Chủ đầu tư, Bên tiếp nhận, cơ quan chủ quản của Bên tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị liên quan (nếu có).

3. Nội dung bàn giaocông trình hạ tầng tại hiện trường gồm: Kiểm tra thực tế công trình tại hiện trường và đối chiếu với hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình; Lập biên bản về bàn giao thực tế công trình tại hiện trường. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bàn giao.

**Điều 6. Tiếp nhận bàn giao công trình hạ tầng**

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), khi đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định. Bên tiếp nhận ban hành văn bản tiếp nhận hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản tiếp nhận đưa công trình hạ tầng vào quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định.

**Điều 7. Xử lý trong tiếp nhận công trình hạ tầng**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng đối với Bên tiếp nhận bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với chủ đầu tư hoặc tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có văn bản tiếp nhận bàn giao.

2. Trường hợp các công trình hạ tầng, hạng mục công trình hạ tầng bị hư hỏng do lỗi của chủ đầu tư nhưng đã qua thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với chủ đầu tư thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế (chi phí do Chủ đầu tư tự chi trả).

3. Trường hợp công trình hạ tầng trước khi bàn giao có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế hoặc không đủ các căn cứ để đánh giá chất lượng, nghiệm thu thì Bên tiếp nhận có quyền từ chối tiếp nhận, yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và tổ chức khắc phục các tồn tại của hệ thống hạ tầng cho đến khi đạt yêu cầu (chi phí kiểm tra, kiểm định chất lượng và khắc phục tồn tại do Chủ đầu tư tự chi trả).

**Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên trong việc bàn giao, tiếp nhận**

1. Chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư lập kế hoạch thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng và bảo hành công trình bàn giao theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình; lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình; lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình; thực hiện bảo trì và quản lý chất lượng công việc bảo trì, đảm bảo đúng quy định đến thời điểm bàn giao cho Bên tiếp nhận.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức phê duyệt quyết toán hồ sơ xây dựng công trình hạ đã hoàn thành theo đúng quy định hiện hành, để xác định giá trị tài sản bàn giao cho Bên tiếp nhận.

d) Chủ đầu tư hoàn thành việc bàn giao hồ sơ và bàn giao công trình tại hiện trường theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này cho Bên tiếp nhận trước thời điểm Bên tiếp nhận ban hành văn bản tiếp nhận chính thức công trình.

đ) Các công trình hạ tầng chưa được bàn giao cho Bên tiếp nhận thì Chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

e) Trong thời gian bảo hành công trình hạ tầng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng thì Chủ đầu tư phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình cho Bên tiếp nhận.

2. Bên tiếp nhận

a) Có trách nhiệm tiếp nhận công trình hạ tầng do chủ đầu tư bàn giao. Sau đó trực tiếp quản lý hoặc đấu thầu, đặt hàng đơn vị có năng lực để trực tiếp quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm theo quy định nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với công trình hạ tầng được quyết định tiếp nhận.

**Chương III.**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình hạ tầng; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp cùng với Bên tiếp nhận trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ định các bên quản lý, sử dụng; phân công, phân cấp quản lý công trình hạ tầng trên địa bàn.

4. Các đơn vị điện lực, cấp nước, cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc và các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.